
**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

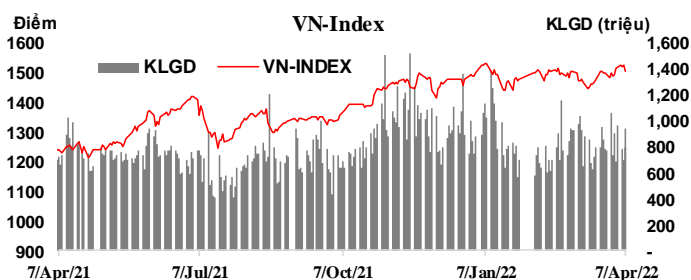
Kỳ hạn	Lãi suất LNH		USD		Trái phiếu		
	VND	D/D	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D	
0N	2.04	-0.05	0.34	0.03	3Y	1.99	-0.157
1W	2.10	-0.10	0.43	0.03	5Y	2.09	-0.158
2W	2.09	-0.12	0.48	0.04	7Y	2.32	-0.121
1M	2.09	-0.12	0.56	0.02	10Y	2.67	-0.047
2M	2.28	-0.05	0.68	0.03	15Y	2.86	-0.070
3M	2.36	-0.04	0.78	0.05			
6M	2.54	-0.02	0.95	0.05			
9M	2.65	-0.05	1.19	0.03			
1Y	2.84	-0.06	1.29	0.03			

Nguồn: Reuters

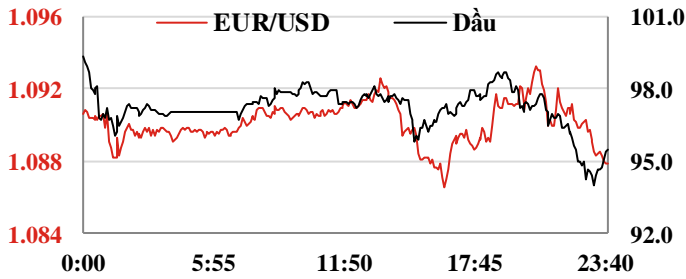
**Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)**

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
07-04-22	1	14	2.50	10,000	287.10	238.75	48.35	5,025.55
06-04-22	1	14	2.50	10,000	306.00	283.36	22.64	4,977.20
05-04-22	1	14	2.50	10,000	300.12	192.40	107.72	4,954.56

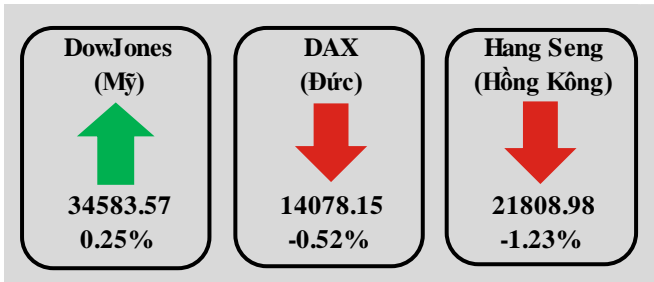
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1502.35	441.61	115.81
%/ngày	-1.35%	-1.17%	-0.88%
%/31/12/2021	0.27%	-6.8%	2.8%
KLGD (tr.đ.v)	795.13	86.12	48.4
GTGD (tỷ đ)	27145.39	2787.43	1179.01
NĐINN mua (tỷ đ)	1750.21	15.96	0.28
NĐINN bán (tỷ đ)	2276.75	25.22	0.13


**Tin trong nước ngày 07/04**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 07/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.105 VND/USD, tăng tiếp 05 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN duy trì niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.859 VND/USD, giảm 07 đồng so với phiên 06/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 05 đồng ở chiều mua vào trong khi giảm 15 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.255 VND/USD và 23.285 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 07/04, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,05 – 0,12 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: 0N 2,04%; 1W 2,10%; 2W 2,09% và 1M 2,09%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,02 – 0,04 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: 0N 0,34%; 1W 0,43%; 2W 0,48%, 1M 0,56%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm mạnh trở lại ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 1,99%; 5Y 2,09%; 7Y 2,32%; 10Y 2,67%; 15Y 2,86%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 287.1 tỷ đồng trúng thầu trong khi có 238,75 tỷ đồng đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 48,35 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh này tăng lên mức 5.025,55 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường chứng khoán diễn biến tiêu cực khi cả 3 chỉ số đều giao dịch dưới mốc tham chiếu. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm mạnh 20,55 điểm (-1,35%) còn 1.502,35 điểm; HNX-Index giảm 5,22 điểm (-1,17%) xuống 441,61 điểm; UPCOM-Index giảm 1,03 điểm (-0,88%) còn 115,81 điểm. Thanh khoản thị trường giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt trên 31.100 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng gần 536 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Báo cáo Triển vọng Phát triển châu Á 2022 được Ngân hàng Phát triển châu Á ADB công bố** ngày 06/04, kinh tế Việt Nam dự kiến phục hồi ở mức 6,5% trong năm nay, và tăng trưởng mạnh mẽ hơn ở mức 6,7% trong năm 2023, nhờ tỷ lệ tiêm chủng cao, đẩy mạnh thương mại, tiếp tục thực hiện các chính sách tài khóa và tiền tệ mở rộng. Theo ADB, thị trường lao động đang phục hồi, cùng các giải pháp kích thích tài chính và tiền tệ của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ (ERDP) sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Cùng với sự phục hồi kinh tế và tình trạng bất ổn của giá dầu toàn cầu, lạm phát dự kiến sẽ tăng lên 3,8% vào năm 2022 và 4,0% vào năm 2023. Theo báo cáo Tăng trưởng kinh tế Việt Nam quý I/2022 vừa được Ngân hàng UOB phát hành, UOB vừa đưa ra dự báo tăng trưởng GDP năm 2022 của Việt Nam ở mức 6,5%, được điều chỉnh giảm so với dự báo trước đó ở mức 6,8%.



	7 Apr 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	99.75	0.15%	1.46%	3.94%
USD/CNY	6.36	-0.04%	0.27%	0.07%
USD/EUR	0.92	0.14%	1.72%	4.50%
USD/JPY	123.92	0.11%	1.86%	7.68%
USD/KRW	1222.55	0.42%	0.69%	2.91%
USD/SGD	1.36	0.07%	0.46%	0.89%
USD/TWD	28.83	0.41%	0.71%	4.04%
USD/THB	33.48	-0.30%	0.60%	0.75%
USD/VND Trung tâm	23105	0.02%	0.02%	-0.17%
USD/VND LNH	22859	-0.03%	0.08%	0.29%
USD/VND tự do	23250	0.00%	-0.32%	-0.85%
Vàng	1932.17	0.35%	-0.26%	5.68%
Dầu	96.03	-0.21%	-4.24%	27.68%



### LIBOR

### SIBOR

Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.3211	-0.0069		
1M	0.4881	0.0367	0.6766	0.0063
3M	0.9889	0.0024	0.8632	0.0000
6M	1.5026	0.0009	0.8211	0.0000
1Y	2.2149	-0.0286		

Số liệu SIBOR ngày 06/04/2022

### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,25%	0,50%	16/03/2022	03/05/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	14/04/2022
Anh	GBP	0,50%	0,75%	17/03/2022	05/05/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	03/05/2022

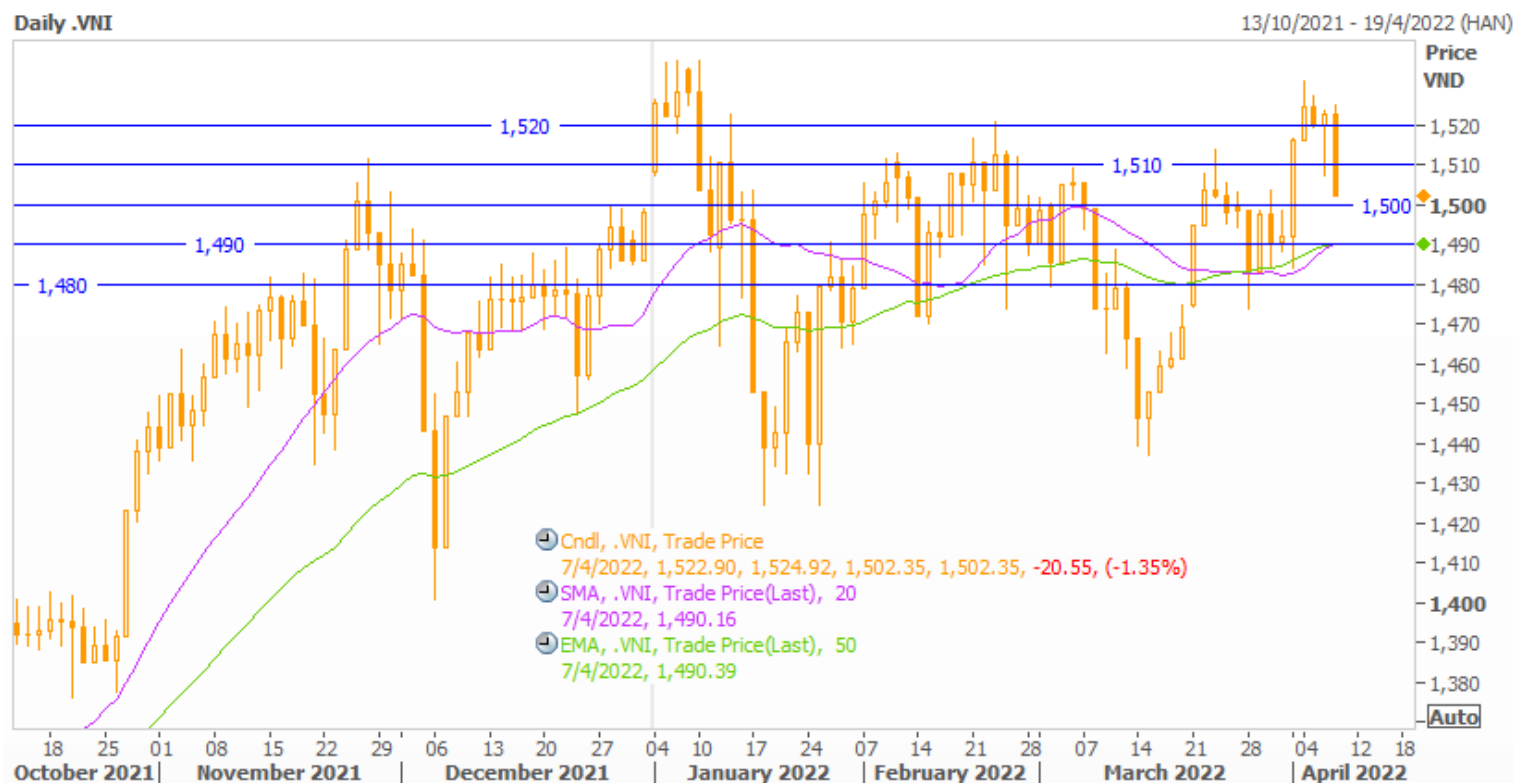
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

- Thị trường lao động Mỹ đón tin tích cực.** Bộ Lao động Mỹ cho biết số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 02/04 ở mức 166 nghìn đơn, giảm xuống từ mức 177 nghìn đơn (điều chỉnh xuống từ 202 nghìn đơn) của tuần trước đó, thấp hơn nhiều so với dự báo ở mức 201 nghìn đơn. Đây là số đơn xin trợ cấp thất nghiệp thấp nhất của Mỹ kể từ năm 1968. Trong 4 tuần gần nhất, số đơn trung bình ở mức 170 nghìn đơn, giảm xuống so với 178 nghìn đơn của 4 tuần kết thúc ngày 26/03, đồng thời giảm rõ rệt so với mức 657 nghìn tại thời điểm cách đây 1 năm, cho thấy thị trường lao động Mỹ đã hồi phục rất nhiều sau đại dịch.
- Eurozone ghi nhận một số chỉ báo kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, doanh số bán lẻ tại khu vực này tăng 0,3% m/m trong tháng 2, nối tiếp đà tăng 0,2% của tháng trước đó nhưng thấp hơn so với mức tăng 0,6% theo kỳ vọng. So với cùng kỳ năm 2021, doanh số bán lẻ của Eurozone tăng 5,0% y/y. Đối với khu vực liên minh EU, doanh số bán lẻ trong tháng 2 lần lượt tăng 0,3% m/m và 5,4% y/y. Tiếp theo, liên quan tới nước Đức, sản lượng công nghiệp nước này tăng nhẹ 0,2% m/m trong tháng 2 sau khi tăng 1,4% ở tháng 1, gần khớp với mức tăng 0,1% theo dự báo. So với cùng kỳ 2021, sản lượng công nghiệp tại Đức tăng 3,2%.
- Giá nhà tại nước Anh tiếp tục lập kỷ lục mới.** Tổ chức Halifax khảo sát cho biết giá nhà bình quân tại nước Anh ở mức 282,7 nghìn GBP/căn trong tháng 3, tăng 14% m/m, cao hơn mức tăng 0,8% của tháng 2 và đồng thời vượt qua mức tăng 0,9% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2021, giá nhà bình quân tại nước này tăng tới 11%. Đây là mức giá cao nhất trong lịch sử nước Anh, 43,5 nghìn GBP/căn kể từ thời điểm 2 năm trước, khi quốc gia này bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Halifax nhận định có thể giá nhà sẽ tiếp tục tăng trong những tháng quý 2, khi cuộc chiến tranh của Nga và Ukraine đẩy giá cả nhiên liệu và nguyên liệu leo thang.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
07-04	1:00	***	Biên bản cuộc họp Fed tháng 3			
07-04	16:00	*	Doanh số bán lẻ Eurozone mm T2	0.3	0.6	0.2
07-04	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	166K	201K	171K
08-04	6:50	*	Cân cân vãng lai Nhật Bản T2		0.27T	0.19T
08-04	12:00	*	Niềm tin tiêu dùng Nhật Bản T2		45.0	37.7

## VN-INDEX



VN-Index giảm mạnh xuống mức 1502,35 điểm. Khả năng thị trường sẽ tích lũy và dao động quanh mốc tâm lý 1.500 điểm một số phiên trước khi xác định xu hướng rõ ràng hơn.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.490 – 1.480

Ngưỡng kháng cự: 1.510 – 1.520

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)